TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày 19-01-2022
"V/v tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Trung Đông

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Ng, 1964 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1947 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Văn G, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951 (Vắng mặt)

3/ Anh Lê Chí C, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

4/ Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1963 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Ng trình bày:

Trước đây bà có làm chủ hụi ở địa phương, trong đó bà Nguyễn Thị Th có tham gia chơi hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 27/8/2017 âm lịch loại hụi 30.000 đồng, mỗi ngày khui một lần, dây hụi có 140 chưng, bà Th tham gia chơi 06 chưng. Đến ngày 17/9/2017 âm lịch bà Th bỏ 5000 đồng trúng hụi, hốt được số tiền 3.545.000 đồng/mỗi chưng.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 02/9/2016 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 26 chưng, bà Th có tham gia chơi 01 chưng. Hụi chết được 20 lần, đến lần thứ 21 thì bà Th hốt hụi, bà Th hốt được số tiền 24.500.000 đồng (sau khi trừ tiền hoa hồng).

Đối với hai dây hụi sau khi hốt bà Th đóng hụi cho bà khi đủ khi thiếu, vào năm 2018 (Không nhớ rõ ngày, tháng), giữa bà và bà Th có kết nợ hụi lại với nhau thì bà Th còn nợ lại bà số tiền 14.970.000 đồng. Sau đó bà Th trả dần cho bà đến thời điểm hiện tại còn nợ lại bà 8.470.000 đồng.

Khi kết nợ thì chỉ có bà và bà Th không có ai chứng kiến, giữa bà và Tho cũng không có lập thành văn bản, bà chỉ ghi vào sổ theo dõi của bà, không có chữ ký của bà Th.

Đối với 03 chưng hụi bà Th chơi giùm cho bà Nguyễn Thị M cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Mở ngày 10/7/2017 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, dây hụi có 29 chưng, bà Th chơi 01 chưng. Sau khi hụi chết được 05 lần đến lần thứ 06 thì bà Th hốt hụi được 37.060.000 đồng.

- Dây thứ hai: Mở ngày 10/7/2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 29 chưng, bà Th chơi 02 chưng. Sau khi hụi chết được 04 lần đến lần thứ 5 thì bà Th hốt hụi được số tiền 17.900.000 đồng.

Đến ngày 10/10/2018 bà bể hụi, đối với chưng hụi 2.000.000 thì bà Mau chưa đóng cho bà 14 lần với số tiền 28.000.000 đồng. Đối với chưng hụi 1.000.000 đồng sau khi đối trừ giữa chưng sống và chưng chết thì bà Mau còn nợ lại bà 500.000 đồng (là tiền hoa hồng), tổng cộng bà Mau còn nợ lại bà 28.500.000 đồng. Sau đó bà Mau có trả dần cho bà đến thời điểm hiện tại bà Mau còn nợ bà là 14.500.000 đồng.

Đối với 03 chưng hụi bà Th chơi giùm cho bà Mau, thì bà Th là người đi khui hụi nhưng đến khi chung tiền thì bà chung tiền cho bà Mau, các lần đóng hụi đều do bà Mau đóng. Khi kết nợ thì giữa bà và bà Mau không có lập thành văn bản, không có ai chứng kiến.

Đối với hụi ngày thì bà không có lập danh sách, đối với các dây hụi còn lại bà có lập danh sách phô tô giao lại cho các hụi viên nhưng các hụi viên không có ký tên vào trong danh sách hụi. 03 chưng hụi bà Th chơi giùm bà Mau thì bà Th đứng tên vào trong danh sách hụi.

Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Th trả cho bà số tiền nợ hụi là 8.470.000 đồng, yêu cầu bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị M và chồng bà Mau là ông Lê Văn G liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 14.500.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi hụi. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Th cho rằng bà Th chỉ chơi giùm cho bà Mau 02 chưng hụi, còn lại 01 chưng là bà Th tự chơi. Số tiền nợ hụi còn lại là bà Th nợ, bà Th thừa nhận còn nợ bà tổng số tiền hụi 12.000.000 đồng bao gồm 6.000.000 đồng hụi ngày đã chơi trước đây và 6.000.000 đồng tiền hụi loại 1.000.000 đồng mở ngày 10/7/2017 nên bà thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Th trả cho bà số tiền nợ 12.000.000 đồng, bà không yêu cầu bà Mau, ông G trả nợ hụi cho bà vì bà Th thừa nhận là hụi của bà Th.

Tại biên bản hoà giải ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Trước đây bà Ng là chủ hụi ở địa phương, trong đó bà có tham gia chơi hụi của bà Ng, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 27/8/2017 âm lịch loại hụi 30.000 đồng, mỗi ngày khui một lần, dây hụi có 140 chưng, bà tham gia chơi 06 chưng. Đến ngày 17/9/2017 âm lịch bà bỏ 5000 đồng trúng hụi với số tiền là 3.545.000 đồng/mỗi chưng. Đối với dây hụi ngày thì sau khi hốt hụi thì bà đóng hụi đầy đủ cho bà Ng đến khi mãn, bà không thiếu bà Ng.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 02/9/2016 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 26 chưng, bà có tham gia chơi 01 chưng. Hụi chết được 20 lần, đến lần thứ 21 thì bà hốt hụi. Đối với dây hụi này thì hiện tại bà còn nợ bà Ng 6.000.000 đồng.

Đối với 03 chưng hụi bà Ng cho rằng bà chơi giùm cho bà Nguyễn Thị M là không chính xác.

- Dây thứ nhất: Mở ngày 10/7/2017 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, dây hụi có 29 chưng, bà đứng tên giùm cho bà Mau chơi 01 chưng. Sau khi hụi chết được 05 lần đến lần thứ 06 thì bà hốt hụi giùm cho bà Mau được 37.060.000 đồng.

- Dây thứ hai: Mở ngày 10/7/2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 29 chưng, bà tham gia chơi 02 chưng, trong đó bà chơi giùm cho bà Mau 01 chưng. Sau khi hụi chết được 04 lần đến lần thứ 5 thì bà hốt hụi được số tiền 17.900.000 đồng, bà Ng trực tiếp đưa tiền hụi cho bà tại nhà bà. Khi nhận tiền hụi thì giữa bà và bà Ng không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến.

Đến tháng 12 năm 2017 âm lịch thì bà hốt hụi loại 2.000.000 đồng cho bà Mau, hụi hốt được 37.060.000 đồng, đến ngày 18/12/2017 âm lịch thì bà Ng giao tiền hụi cho bà Mau tại nhà bà Ng, lúc đó có bà, bà Mau và Lê Văn Cường con bà Mau. Bà Ng có lập văn bản, nội dung thể hiện bà Mau có nhận tiền hụi từ bà Ng số tiền 37.060.000 đồng. Bà, bà Mau và anh C cùng ký tên vào trong giấy giao hụi do bà Ng viết, chữ ký "tho" văn bản đề ngày 18/12/2017 là của bà. Bà không yêu cầu giám định chữ ký.

Sau khi hốt hụi bà vẫn đóng hụi đầy đủ cho bà Ng đến ngày 10/10/2018 âm lịch thì bà Ng tuyên bố bể hụi giữa bà và bà Ng có kết hụi lại với nhau, tuy nhiên không có lập văn bản và không có ai chứng kiến. Nội dung kết nợ như sau: Đối với các dây hụi trước bà chơi của bà Ng thì bà còn nợ bà Ng 6.000.000 đồng, đối với chưng hụi loại 1.000.0000 đồng mở ngày 10/7/2017 âm lịch tính đến khi mãn thì bà còn phải đóng cho bà Ng 14.000.000 đồng. Bà Ng có yêu cầu bà đóng hụi 1.000.000 đồng trước, còn số tiền nợ hụi củ 6.000.000 đồng thì từ từ trả. Bà trả dần cho bà Ng được 4.500.000 đồng, do bà Ng còn nợ tiền hụi của bà Phạm Thị Ánh nên giữa bà, bà Ánh và bà Ng thỏa thuận bà sẽ trực tiếp trả tiền hụi cho bà Ánh, sau khi thỏa thuận bà đưa cho bà Ánh được 3.500.000 đồng thì hết tiền hụi bà Ng nợ bà Ánh. Sau đó bà bị té gãy tay không đi buôn bán được nên không trả tiền hụi cho bà Ng đúng hẹn nên bà Ng kiện bà ra Tòa án. Đối với dây hụi này thì hiện tại bà còn nợ bà Ng 6.000.000 đồng.

Danh sách hụi thì bà đứng tên, trước khi bà Ng bể hụi thì bà là người trực tiếp đóng hụi cho bà Ng, sau khi bể hụi thì bà đóng hụi phần của bà, còn bà Mau đóng hụi cho bà Ng phần hụi của bà Mau gồm 01 chưng loại 2.000.000 đồng và 01 chưng loại 1.000.000 đồng.

Nay bà đồng ý trả cho bà Ng số tiền bà còn nợ là 12.000.000 đồng.

Tại biên bản hoà giải ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày:

Trước đây bà có nhờ bà Nguyễn Thị Th là chị ruột của bà chơi giùm bà 02 chưng hụi do bà Nguyễn Thị Nghĩ làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 10/7/2017 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, dây hụi có 29 chưng, trong đó bà có nhờ bà Th chơi giùm bà 01 chưng. Sau khi hụi chết được 05 lần đến lần thứ 6 thì bà nhờ bà Th bỏ hụi hốt cho bà. Số tiền hụi hốt được là 37.060.000 đồng, khi chung hụi thì bà Ng đưa tiền trực tiếp cho bà tại nhà bà Ng và có làm biên nhận có bà Th và con bà là Lê Văn Cường cùng ký tên. Văn bản đề ngày 18/12/2017 là chữ ký của bà, bà Th và con bà là Lê Văn Cường. Bà không yêu cầu giám định chữ ký.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 10/7/2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 29 chưng, trong đó bà có nhờ bà Th chơi giùm bà 01 chưng. Đối với chưng hụi này thì vẫn còn sống.

Đến ngày 10/10/2018 âm lịch bà Ng tuyên bố bể hụi nên bà và bà Ng kết nợ lại với nhau, tuy nhiên không có lập thành văn bản, không có ai chứng kiến. Nội dung như sau: Đối với chưng hụi loại 2.000.000 đồng thì tính đến khi mãn hụi bà còn phải đóng cho bà Ng là 28.000.000 đồng, đối với chưng hụi loại 1.000.000 đồng bà đóng cho bà Ng được 15 lần với số tiền là 15.000.000 đồng. Đối trừ giữa chưng sống và chưng chết bà còn phải đóng hụi cho bà Ng là 14.000.000 đồng. Sau khi kết nợ thì bà vẫn trả tiền hụi cho bà Ng hàng tháng đến khi hết nợ. Khi trả nợ thì có lúc bà là người trực tiếp đưa tiền cho bà Ng, có lúc bà gửi cho chồng bà Ng hoặc gửi cho chị Tuyền ở bến đò ở chợ Nhà Phấn.

Khi bà chơi hụi thì chồng bà là ông Lê Văn G cũng biết, mục đích hốt hụi là để chi xài trong gia đình.

Nay đối với yêu cầu của bà Ng thì bà không đồng ý, vì bà đã đóng hụi chết đầy đủ cho bà Ng,

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc Th trình bày:

Ông và bà Trần Thị Ng là vợ chồng, trước đây vợ chồng ông có làm chủ hụi ở địa phương, tuy nhiên vợ ông là người đứng ra lo liệu nên ông không biết quá trình chơi hụi với bà Th, bà Mau như thế nào. Ông chỉ nghe bà Ng nói lại là bà Th còn nợ hụi của ông và bà Ng. Tại biên bản ghi nhận ý của Toà án đối với bà Ng ngày 16/11/2021 thì bà Ng chỉ yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Th trả lại cho vợ chồng ông số tiền nợ hụi 12.000.000 đồng thì ông cũng thống nhất với yêu cầu của bà Ng. Do đó, ông yêu cầu bà Th có nghĩa vụ trả cho ông và bà Ng số tiền nợ hụi còn lại là 12.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với ông ông Lê Văn G, anh Lê Chí C, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông G và anh C vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập bà Th, bà Mau, ông G, anh C, ông Thôn để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Th, bà Mau, ông G, anh C vắng mặt không lý do, ông Thôn có đơn xin xét xử vắng mặt.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ng với bị đơn bà Nguyễn Thị Th là "Tranh chấp nợ hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy đinh tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn G, anh Lê Chí C, ông Trần Quốc Th hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Th, bà Mau, ông G, anh C vắng mặt không lý do, ông Thôn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà Th, bà Mau, ông G, anh C và ông Thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại đơn khởi kiện bà Trần Thị Ng yêu cầu bà Nguyễn Thị Th trả số tiền nợ hụi là 8.470.000 đồng, yêu cầu bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị M và chồng bà Mau là ông Lê Văn G liên đới trả số tiền nợ hụi là 14.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hụi. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Th thừa nhận nợ là của bà Th và còn nợ của bà Ng số tiền 12.000.000 đồng, không liên quan đến bà Mau và ông G nên bà Ng thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Th trả số tiền nợ 12.000.000 đồng, không yêu cầu bà Mau, ông G trả nợ hụi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Nghĩ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của bà Ng về việc buộc bà Nguyễn Thị Th trả số tiền nợ hụi 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy: tại biên bản hoà giải ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước bà Th thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà Ng tổng cộng 12.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà Ng. Tại biên bản ghi nhận ý của Toà án đối với bà Ng ngày 16 tháng 11 năm 2021 và tại phiên toà bà Ng thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Th trả số tiền nợ hụi mà bà Th đã thừa nhận là 12.000.000 đồng. Đây là tình tiết được các bên đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Do đó, bà Ng yêu cầu bà Th trả lại số tiền nợ hụi 12.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Bà Trần Thị Ng và ông Trần Quốc Th trình bày hụi này là do bà Ng và ông Thôn làm chủ hụi. Ông Thôn thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Ng và ông Thôn yêu cầu bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho ông Thôn và bà Ng số tiền nợ

hụi là 12.000.000 đồng. Xét thấy, hụi này do ông Thôn và bà Ng cùng đứng tên làm chủ hụi trong các danh sách hụi, nên ông Thôn và bà Ng yêu cầu bà Th trả cho ông Thôn và bà Ng là có cơ sở chấp nhận.

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ng và ông Trần Quốc Th đối với bà Nguyễn Thị Th. Buộc bà Th có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ng và ông Trần Quốc Th số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

[3] Về lãi hụi: Bà Ng và ông Thôn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc Th và bà Trần Thị Ng nên bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Th là người cao tuổi, tuy nhiên không có đơn xin miễn tiền án phí. Do đó, bà Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 288, 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ng và ông Trần Quốc Th đối với bà Nguyễn Thị Th.

Buộc bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ng và ông Trần Quốc Th số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bà Ng, ông Thôn có đơn yêu cầu thi hành án, bà Th không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Th phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Trần Thị Ng và ông Trần Quốc Th không phải chịu án phí, bà Ng có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 574.000 đồng (năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005759 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Cái Nước được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Trần Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn G, anh Lê Chí C, ông Trần Quốc Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ